VĂN BẢN QUY ĐỊNH MỚI VỀ HÓA CHẤT

New regulation on chemicals

Trung tâm Ứng phó sự cố và An toàn hóa chất – Cục Hóa chất – Bộ Công Thương
Center for chemical accident response and safety
VINACHEMIA - MOIT

024.3939.3538 & 0907398917

vcerc.com

HỆ THỐNG VĂN BẢN QUI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ HÓA CHẤT *SYSTEM OF LEGAL DOCUMENT ON CHEMICALS MAMAGEMENT*

QĐ QL TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP(MA TÚY)

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 — NEW
- Nghị định số 80/2001/NĐ-CP
- Nghị định số 58/2003/NĐ-CP
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP
- Nghị định số 73/2018/NĐ-CP
- Nghị định số 60/2020/NĐ-CP

QĐ QL HÓA CHẤT BẢNG

- Nghị định 38/2014/NĐ-CP
- Thông tư 55/2014/TT-BCT
- Thông tư 48/2018/TT-BCT sửa đổi bổ sung Thông tư 55/2014/TT-BCT

Quy định xử phạt trong hoạt động hóa chất — NEW

- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP Quy định xử phạt

QĐ QL VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

- **Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ**
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
- Thông tư số 13/2018/TT-BCT
- Thông tư số sửa thông tư số 31/2020/TT-BCT sửa TT13/2018/TT-BCT — NEW
- Thông tư QCVN về chất lượng tiền chất thuốc nổ
- QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm và nghiệm thu vật liệu nổ công nghiệp

QĐ QL HÓA CHẤT CHUNG

- **Luật hóa chất 06/2007/QH12**
- *Thủ tục hướng dẫn Khai báo, cấp GP; GCN*
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP

Quy định chung về hoạt động hóa chất, SX, KD, SD

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

Hướng dẫn các biểu mẫu

- TT32/2017/TT-BCT quy định cụ thểmột số điều của Luật hóa chất và Nghị định 113/2017/NĐ-CP
- QCVN 05A về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm — NEW

QĐ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM

Vận chuyển

- NĐ 42/2020/NĐ-CP Quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Quy định về đào tạo vận chuyển hang hóa nguy hiểm (hóa chất)

- TT 37/2020/TT-BCT Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển — NEW

Quy định về bảo vệ môi trường, và xử lý chất thải;

Bảo vệ Môi trường — Thải bỏ

- TT36/2015/TT-BTNMT Quản lý CTNH
- TCVN 6706:2000 Phân loại CTNH; TCVN 6707:2009 Dấu hiệu cảnh báo CTNH
- NĐ 60/2016/NĐ-CP Điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên & môi trường
- NĐ18/2015/NĐ-CP Quy hoạch BVMT ,ĐGMT chiến lược, ĐGTĐMT & kế hoạch BVMT
- TT27/2015/TT-BTNMT ĐGMT chiến lược, ĐGTĐMT & kế hoạch BVMT
- TT26/2015/TT-BTNMT Đề án BVMT chi tiết, đề án BVMT đơn giản
- NĐ 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP
- Thông tư 25/2019/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của NĐ số 40/2019/NĐ-CP

Quy định phòng, chống cháy nổ, phòng, chống sét

- Luật Phòng cháy và chữa cháy
- Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Phòng cháy và chữa cháy
- Thông tư 149/2020/TT-BCA hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy hướng dẫn Nghị định 136/2020/NĐ-CP
- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế; TCVN 2290: 1978 - Thiết bị sản xuất - Yêu cầu chung về an toàn; TCVN 3255: 1986 - An toàn nổ - Yêu cầu chung

Quy định về đào tạo an toàn vệ sinh lao động

- 44/2016/NĐ-CP Hoạt động kiểm định kỹ thuật ATLĐ, huấn luyện và Quan trắc MTLĐ
- 13/2017/TT-BLĐTBXH Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động

Quy định về bao gói, ghi nhãn hóa chất

- TT32/2017/TT-BCT
- NĐ43/2017/NĐ-CP Ghi nhãn hóa chất

Quy định thu phí trong hoạt động hóa chất

- 08/2018/TT-BTC mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

Quy định về hàm lượng hóa chất có chứa trong sản phẩm

- Thông tư số 30/2013/TT-BCT *(Hàm lượng kim loại có trong sản phẩm điện tử)*
- QCVN 01: 2017/BCT *Về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may"*
- QCVN 09:2015/BCT *(Hàm lượng hóa chất formaldehyt, chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), trong khăn giấy và giấy vệ sinh)*
- QCVN 02A:2020/BCT về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang; QCVN 03A:2020/BCT chất lượng xút công nghiệp; QCVN 04A:2020/BCT Chất lượng tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; — NEW

Quy định quản lý chất lượng sản phẩm

- QCVN 06A:2020/BCT Chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC); QCVN 07A:2020/BCT chất lượng amoniac công nghiệp; QCVN 08:2020/BCT về hàm lượng chì trong sơn; — NEW
- TT 36/2019/TT-BCT quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
- Thông tư 43/2010/TT-BCT- Quản lý an toàn : 1. Hệ thống quản lý an toàn; 2. Quản lý rủi ro; 3. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; 4. An toàn khu vực sản xuất.

TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN

- QCVN 11 : 2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức rủi ro chấp nhận được trong đánh giá định lượng rủi ro cho các hoạt động dầu khí, xăng dầu, hóa chất và nhiệt điện
- QCVN 03: 2019/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc
- QCVN 22: 2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc
- QCVN 40: 2011/BTNMT; QCVN 19: 2009/BTNMT; QCVN 20: 2009/BTNMT *(về nước, khí thải công nghiệp)*
- QCVN 06: 2020/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 5687: 2010 - Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 4604: 2012 - Công trình công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn thiết kế

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÓA CHẤT TẠI VIỆT NAM *CHEMICALS MANAGEMENT SYSTEM IN VIETNAM*

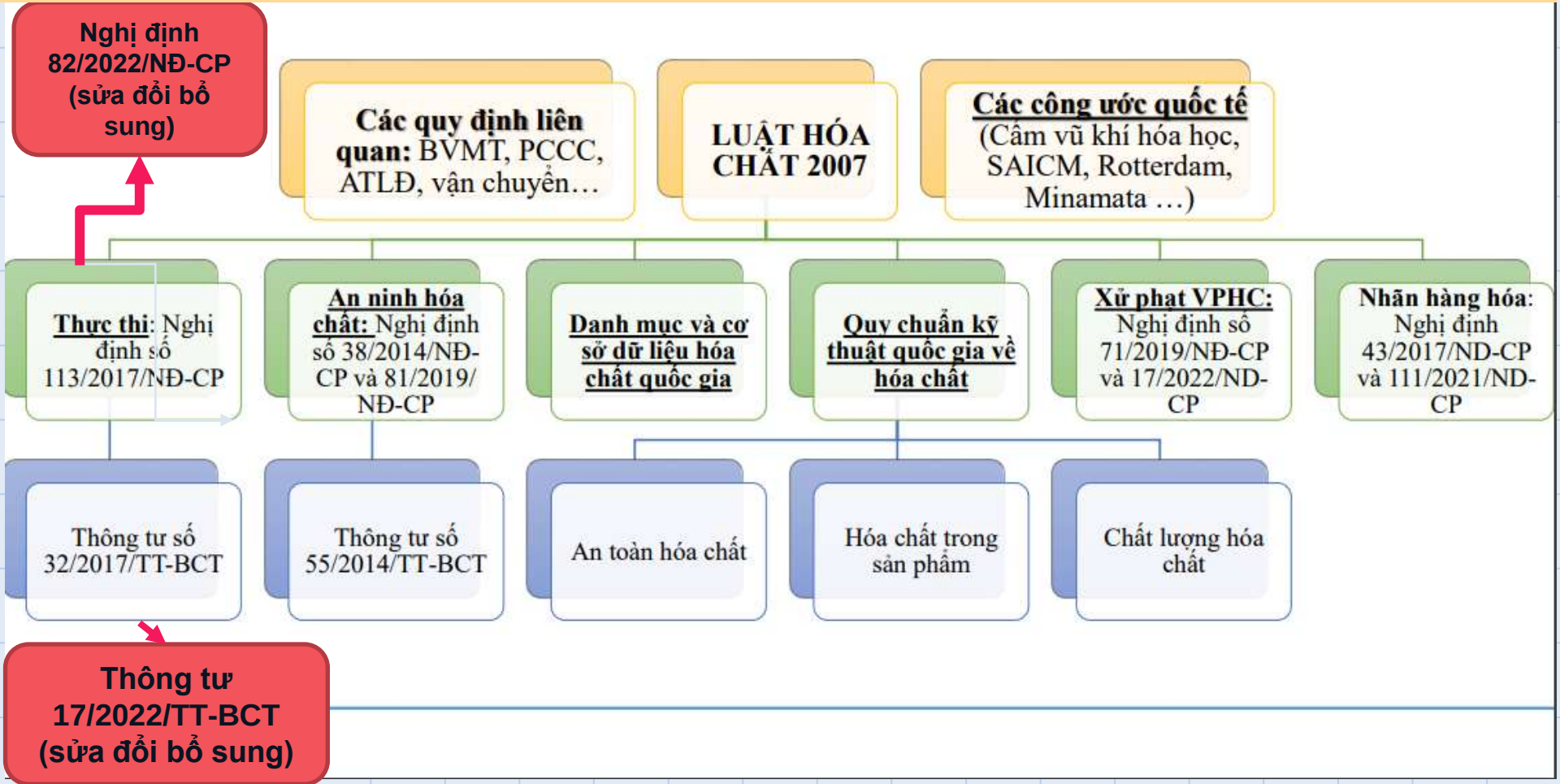

NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *DECREE #113/2017/ND-CP*

Hóa chất cấm	Hóa chất hạn chế	Hóa chất điều kiện	Hóa chất khai báo	Kế hoạch, Biện pháp	Tiền chất công nghiệp	Hóa chất độc
Phụ lục III (Công ước CWC, Rotterdam)	**Phụ lục II**, nguy hại sức khỏe cấp 1	**Phụ lục I**; nguy hại vật chất cấp 1; nguy hại sức khỏe cấp 2, nguy hại môi trường	**Phụ lục V** (Hóa chất nguy hiểm)	**Phụ lục IV** (Serveso III)	Công ước về ma túy	Điều 4, Luật HC
Giấy phép từ Bộ Công Thương (cho một số mục đích đặc biệt)	Giấy phép từ Bộ Công Thương	Giấy xác nhận từ Sở Công Thương	Khai báo điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia	Phê duyệt Kế hoạch từ Bộ Công Thương	Giấy phép xuất/nhập khẩu từ Bộ Công Thương	Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc

XUẤT NHẬP KHẨU – MUA BÁN *EXPORT – IMPORT - BUSINESS*

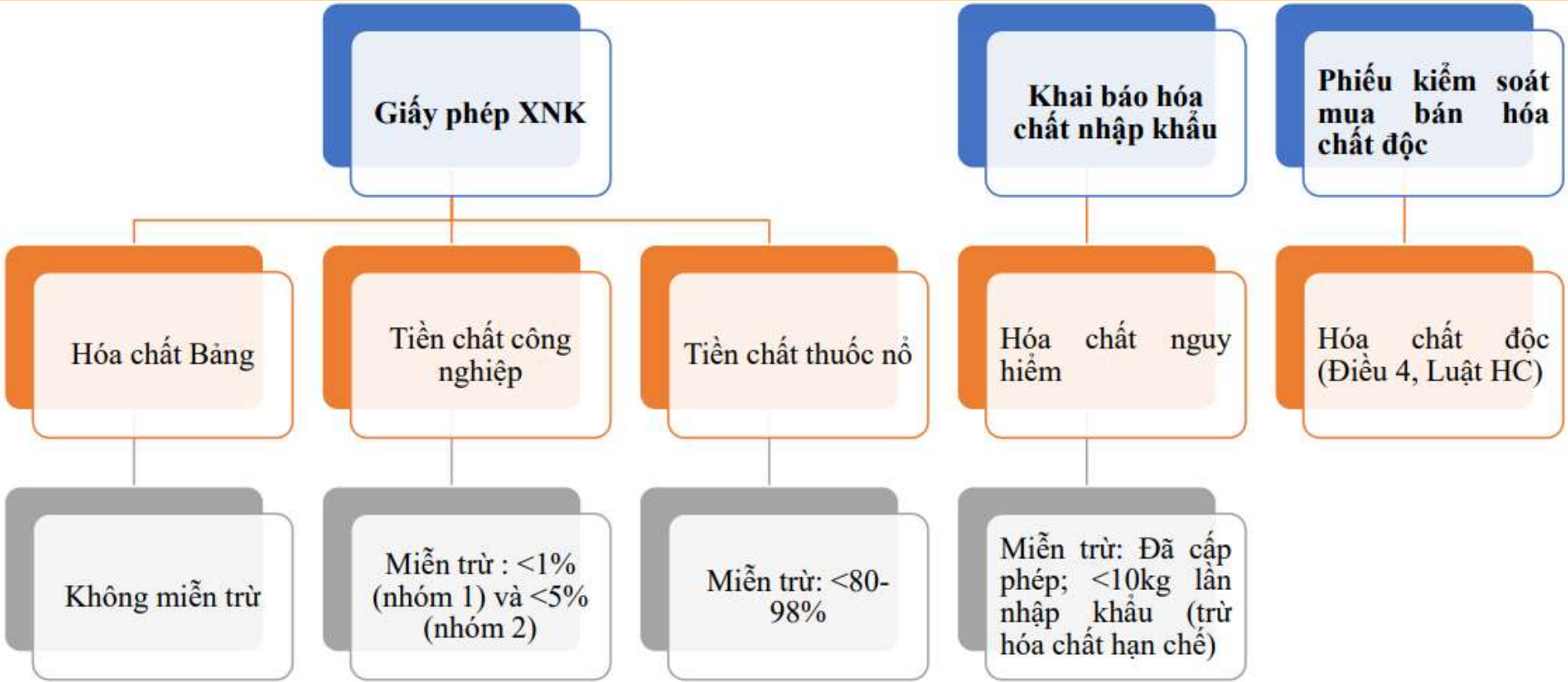

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP SO VỚI NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP

Changed points of
Decree 82/2022/ND-CP compared to Decree 113/2017/ND_CP

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *Decree 113/2017/ND-CP*	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *Decree 82/2022/ND-CP*
Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *Conditions for issuance of the Certificate of eligibility for production and trading of chemicals for manufacturing, conditional business in the industrial sector*		
Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *Dossier, procedures for issuance of the Certificate*	Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; *A copy of the certificate of approved design for fire prevention and fighting and the approved document for acceptance of the fire prevention and fighting system issued by a competent authority for each production facility subject to be approved for its design on fire prevention and fighting;*	Bản sao văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; *A copy of the approved document of the fire prevention and fighting test results of the Fire Prevention and Fighting Police agency for each production facility subject to be approved for its design on fire prevention and fighting*

Yêu cầu "văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy" thay thế cho "Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy" nhằm siết chặt việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất trong phạm vi quản lý

Request “the approved document of fire prevention and fighting results of the Fire Prevention and Fighting Police" to replace "Certificate of approved design of fire prevention and fighting" in order to strictly the issue Certificates of eligibility to organizations and individuals producing and trading chemicals within the scope of their management

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *Decree 113/2017/ND-CP*	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *Decree 82/2022/ND-CP*
Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *Conditions for issuance of the Certificate of eligibility for production and trading of chemicals for manufacturing, conditional business in the industrial sector*		
Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *Dossier, procedures for issuance of the Certificate*	**Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này** *A copy of the chemical safety training record as prescribed in Clause 4, Article 34 of this Decree*	**Bản sao quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;** *A copy of the decision on recognition of the results of the chemical safety training inspection of the organization or individual as prescribed at Point đ, Clause 4, Article 34 of this Decree;*

Việc thay thế "hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất" bằng "quyết định công nhận kết quả kiểm tra huấn luyện an toàn hóa chất" nhằm đơn giản hóa hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp mà không ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý nhà nước. Với quy định cũ là hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất được quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân sẽ phải chuẩn bị rất nhiều giấy tờ, tài liệu khi xin cấp Giấy chứng nhận và điều này là không cần thiết

The replacement of "chemical safety training records" by "the decision to recognize chemical safety training results" aims to simplify the application for the Certificate of eligibility for chemical production and business. conditional production and business in the industrial sector without affecting the effectiveness of state management. For the old regulation of chemical safety training records specified in Clause 4, Article 34 of Decree 113/2017/ND-CP, organizations and individuals will have to prepare a lot of papers and documents when applying for a license that is unnecessary

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *Decree 113/2017/ND-CP*	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *Decree 82/2022/ND-CP*
Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *Conditions for issuance of the Certificate of eligibility for production and trading of chemicals for manufacturing, conditional business in the industrial sector*		
Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện *Dossier, procedures for **adjustment** of the Certificate*	**Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thẩm định và cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho tổ chức, cá nhân và thực hiện công tác thanh kiểm tra, giám sát** *DOIT where the organization or individual has the production plant, business shall appraise and issue, re-issue and adjust Certificate, and carry out inspection and supervision*	**Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính có trách nhiệm thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp cho tổ chức, cá nhân.“** *DOIT where the organization or individual is headquartered is responsible for appraising, granting, re-granting and adjusting this Certificate* **Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý."** *DOIT where organizations and individuals locate production plant and business shall inspect, check and supervise their following regulation who belong to your management*

Việc thay thế "Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính" bằng "Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh" sẽ phù hợp với những điều chỉnh tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2022/NĐ-CP. Việc làm rõ trách nhiệm của Sở Công thương từng nơi là cần thiết để rõ ràng và thống nhất về mặt quản lý và doanh nghiệp xác định được cơ quan chủ quan để thực hiện báo cáo.

The replacement of "DOIT where organizations and individuals register their headquarters" by "DOIT where organizations and individuals locate their production plant and business" will be consistent with the adjustments in Clause 3 of this Article. 1 Decree No. 82/2022/ND-CP. Clarifying the responsibilities of DOIT of each location is necessary to be clear and consistent in terms of management and enterprises to identify the subjective agency to make the report.

NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *DECREE 82/2022/ND-CP*

Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Conditions for issuance of the Certificate of eligibility for production and trading of chemicals for manufacturing, conditional business in the industrial sector

Căn cứ Khoản 4 Điều 1 Nghị định 82/2022/NĐ-CP bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP như sau:

Pursuant to Clause 4, Article 1 of Decree 82/2022/ND-CP, to add Article 10a to after Article 10 of Decree 113/2017/ND-CP as follows:

"Điều 10a. Các trường hợp không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Cases not subject to issuance of Certificate

1. **Hoạt động pha loãng, phối trộn hóa chất không xảy ra phản ứng hóa học tạo thành hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp để đưa vào quá trình sử dụng, sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác của chính tổ chức, cá nhân.**

   Activities of diluting and mixing chemicals without chemical reactions forming chemicals for conditional production and trading in the industrial sector to put into use and production of other products and goods of the company

2. **Thành phần hóa chất trong hỗn hợp chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp có hàm lượng trong hỗn hợp chất nhỏ hơn 0,1%.**

   The chemical composition in the mixture of substances on the List of chemicals subject to conditional production and trading in the industrial sector has a content of less than 0.1% in the mixture.

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *Decree 113/2017/ND-CP*	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *Decree 82/2022/ND-CP*
Sản xuất, kinh doanh hóa chất HẠN CHẾ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp *Producing and trading in chemicals restricted from production and trading in the industrial field*		
Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp *Dossier, procedures for **issuance** of the Certificate*	**Khoản 2, Điều 16 quy định như sau:** *Clause 2, Article 16 provides as follows* **2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh** *Dossier of application for a business license* **a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoá chất hạn chê sản xuất, kinh doanh theo mẫu quy định tại khoản 7 Điều này;** *An application for a license to trade in chemicals restricted from production and trading, as the form specified in Clause 7 of this Article* **b) Các giấy tờ quy định từ điểm b đến điểm k khoản 2 Điều 10 của Nghị định này;** *The document specified at Points b to k Clause 2 Article 10 of this Decree* **c) Bản giải trình kế hoạch kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép."** *An explanation of the business plan for chemicals restricted from production and trading of the organization or individual applying for the license."*	**Bãi bỏ điểm c, khoản 2, Điều 16:** *Delete Point c, Clause 2, Article 16* **2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh** *Dossier of application for a business license* **a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoá chất hạn chê sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này;** *A written request for a license to trade in chemicals restricted from production and business in the industrial sector, as form in appendix 4 issued with this Decree;* **b) Các giấy tờ quy định từ điểm b đến điểm k khoản 2 Điều 10 của Nghị định này".** *The documents specified at Points b to k Clause 2 Article 10 of this Decree.*

Quy định mới giảm thiểu giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh: loại bỏ bản giải trình kế hoạch kinh doanh hoá chất hạn chế sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép. Việc các các cơ sở hoá chất phải giải trình kế hoạch kinh doanh là không cần thiết bởi kế hoạch kinh doanh là tài liệu nội bộ của DN, có thể bị thay đổi trong quá trình kinh doanh nên việc giải trình kế hoạch KD nhằm xin Giấy phép kinh doanh hoá chất không mang lại ý nghĩa cho hiệu quả quản lý NN của cơ quan cấp phép.

New regulations to reduce documents in the application for a business license: remove the explanation of the business plan for chemicals restricted from production and business of the organization or individual applying for the license. It is not necessary for chemical facilities to explain the business plan because the business plan is an internal document of the enterprise, which may be changed during the business process, so the explanation of the business plan is to request Chemical business license does not bring meaning to the efficiency of agricultural management of the licensing agency.

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP *Decree 113/2017/ND-CP*	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP *Decree 82/2022/ND-CP*

Sản xuất, kinh doanh hóa chất HẠN CHẾ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

Producing and trading in chemicals restricted from production and trading in the industrial field

- **Các biểu mẫu hồ sơ đã được quy định chi tiết, cụ thể tại Phụ lục VI của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP thay thế, sửa đổi cho các biểu mẫu cũ**
  The application forms have been specified in detail in Appendix VI of Decree No. 82/2022/ND-CP replacing and amending the old forms.
- **Bổ sung các trường hợp không thuộc diện phải cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp**

  Supplementing cases that are not subject to the issuance of this license

  1. **Hoạt động pha loãng, phối trộn hóa chất không xảy ra phản ứng hóa học tạo thành hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp để đưa vào quá trình sử dụng, sản xuất sản phẩm, hàng hóa khác của chính tổ chức, cá nhân.**
     Chemical dilution and mixing activities without chemical reactions forming chemicals restricted from industrial production and trading in order to put into use and production of other products and goods of organizations and individuals.
  2. **Thành phần hóa chất trong hỗn hợp chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp có hàm lượng trong hỗn hợp chất nhỏ hơn 0,1%.**
     The chemical composition in the mixture of substances on the List of chemicals restricted from production and trading in the industrial sector has a content of less than 0.1% in the mixture.

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP
KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT *Plan of prevention and chemical accident response*		
Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất *Measures to prevent and respond to chemical incidents*	**Chưa quy định** việc diễn tập ứng phó sự cố hóa chất đối với các cơ sở hóa chất phải xây dựng **Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất** *Chemical incident response rehearsal have not been regulated for chemical facilities that have to make the measures to prevent and respond to chemical incidents.*	**Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 như sau:** *Add point d after point c clause 3 as follows* **d) Hàng năm các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất với sự chứng kiến hoặc chỉ đạo của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương trong trường hợp cơ sở hóa chất có tồn trữ hóa chất thuộc Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất nhưng dưới ngưỡng quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.".** *Every year, chemical facilities must organize rehearsals of chemical incident response plans remarked in Chemical Incident Prevention and Response Measures with the witness or direction of the local authorities in case the chemical facility stores chemicals on the List of hazardous chemicals must plan, measures to prevent and respond to chemical incidents but below the threshold specified in the Appendix. IV promulgated together with this Decree".*

Nghị định số 113/2017/NĐ-CP chưa quy định việc diễn tập ứng phó sự cố hóa chất đối với các cơ sở hóa chất phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Nhiều cơ sở hóa chất sau khi xây dựng Biện pháp không tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất. Khi xảy ra sự cố hóa chất, các cơ sở nói trên còn lúng túng, ứng phó không kịp thời, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt là các sự cố đối với các hóa chất nguy hiểm

Decree No. 113/2017/ND-CP has not yet regulated the chemical incident response rehearsal for chemical facilities that must do measures to prevent and respond to chemical incidents. Many chemical facilities after doing the Measures did not organize chemical incident response reahearsl. When a chemical incident occurs, the above-mentioned facilities are still confused and do not respond in time, leading to serious consequences, especially incidents with dangerous chemicals.

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP
HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÓA CHẤT *Training on safety chemicals*		
Nội dung, người huấn luyện, thời gian huấn luyện an toàn hóa chất *Content, trainer, duration of chemical safety training*		**Bổ sung nội dung huấn luyện đối với các đối tượng thuộc nhóm 2,3** *Additional training content for subjects in groups 2,3.* **Nội dung thực hành tại cơ sở hoạt động hóa chất: Nhận biết đặc tính nguy hiểm của hóa chất và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hóa chất điển hình tại cơ sở hoạt động hóa chất.** *Contents of practice at a chemical operation facility: Recognizing the hazardous properties of chemicals and practicing the process of handling some typical chemical incidents at a chemical operation facility*
	Nghị định mới bổ sung thêm một số nội dung thực hành trong chương trình huấn luyện an toàn hoá chất: bổ sung nội dung thực hành nhận biết, thao tác đặc tính nguy hiểm và thực hành quy trình xử lý một số sự cố hoá chất điển hình tại cơ sở hoạt động hoá chất khi huấn luyện an toàn hoá chất *The new Decree adds several practical contents in the chemical safety training program: supplementing the content of practice in recognizing and handling hazardous properties and the process of handling several chemical incidents at a chemical operation facility* - **Quy định này được bổ sung để phù hợp với quy định bổ sung về tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất, giúp tăng cường chất lượng huấn luyện an toàn hóa chất đúng với thực tế, tránh các trường hợp lúng túng khi sự cố hóa chất xảy ra trong thực tế, gây hậu quả nghiêm trọng.** *This regulation has been supplemented to be consistent with the additional regulations on rehearsals for chemical incident response plans, helping to enhance the quality of chemical safety training in accordance with reality, avoiding embarrassing situations. when chemical incidents occur, causing serious consequences.*	

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP
TỔ CHỨC THỰC HIỆN ***Implementation***		
Chế độ báo cáo ***Report***	**Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất của năm trước gửi đồng thời Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và cơ quan quản lý ngành cấp tỉnh nơi tiến hành hoạt động hóa chất** *Before January 15 of each year, organizations and individuals engaged in chemical activities are responsible for making a general report about chemical activities of the previous year and sending it to local management agency*	**Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có trách nhiệm báo cáo tổng hợp về tình hình hoạt động hóa chất của năm trước trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia** *Before February 15 every year, organizations and individuals engaged in chemical activities are responsible for making a general report about chemical activities of the previous year on the National Chemical Database System.*
	Nghị định mới kéo dài thời hạn báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hoá chất hằng năm của tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất (thêm 01 tháng) nhằm đảm bảo thời hạn và nâng cao chất lượng báo cáo của tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất. *The new Decree extends the deadline of annual general reporting on chemical activities of organizations and individuals engaged in chemical activities (additional 01 month) in order to ensure the deadline and improve the reporting quality of organizations and individuals.*	

	NGHỊ ĐỊNH 113/2017/NĐ-CP	NGHỊ ĐỊNH 82/2022/NĐ-CP
DANH MỤC HÓA CHẤT *List of chemicals*		
Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp *List of chemicals subject to conditional production and trading*	**Phụ lục I - Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp: Gồm 819 hoá chất** *Appendix I - List of chemicals subject to conditional production and trading in the industrial sector: Includes 819 chemicals*	**Bổ sung thêm 10 hoá chất (STT 820 - 829) và 06 tiền hoá chất (STT 830 - 835)** *Adding 10 chemicals (No. 820 - 829) and 06 pre-chemicals (No. 830 - 835)*
Danh mục hoá chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất *The list of hazardous chemicals which must plan the prevent and response to chemical incident*	**Phụ lục IV - Danh mục hoá chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất** **STT 231: Thuỷ ngân fulminat (Mercury fulminate): C2HgN2O2. Ngưỡng khối lượng hoá chất tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm: 10.000 kg** *No. 231: Mercury fulminate (Mercury fulminate): C2HgN2O2. Max. storage volume at a time: 10,000 kg*	**Sửa đổi** **STT 231: Thuỷ ngân và các hợp chất của thuỷ ngân (Mercury and mercury compounds). Ngưỡng khối lượng hoá chất tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm: 01 kg** *Revision No. 231: Mercury and mercury compounds. Max. storage volume at a time: 01 kg*
Danh mục hoá chất phải khai báo *List of chemicals that must be declared*	**Phụ lục V của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP** **Gồm 1156 hoá chất** *Appendix V of Decree No. 113/2017/ND-CP Includes 1156 chemicals*	**Bổ sung thêm 06 hoá chất (STT 1157 - 1162)** *Adding 06 chemicals (No. 1157 - 1162)*

TT	Tên hóa chất theo tiếng Việt	Tên hóa chất theo tiếng Anh	Mã số HS	Mã số CAS	Công thức
820	Amoniac (khan)	Ammonia (anhydrous)	28141000	7664-41-7	NH_3
821	Axetylen	Acetylene	29012910	74-86-2	C_2H_2
822	Clo	Chlorine	28011000	7782-50-5	Cl_2
823	Flo	Fluorine	28013000	7782-41-4	F_2
824	Hydro	Hydrogen	28041000	1333-74-0	H_2
825	Hydro florua	Hydrogen fluoride	28111100	7664-39-3	HF
826	Hydro sunphua	Hydrogen sulphide	28111990	7783-06-4	H_2S
827	Lưu huỳnh dioxit	Sulfur dioxide	28112920	7446-09-5	SO_2
828	Axit nitric	Nitric acid	28080000	7697-37-2	HNO_3
829	Photpho (trắng, vàng, đỏ)	Phosphorus (White, yellow, red)	28047000	12185-10-37723-14-0	P
Tiền chất công nghiệp nhóm 1					
830	Cyclopentyl bromua	Bromocyclopentane	29033990	137-43-9	C_5H_9Br
831	Cyclopentyl clorua	Chlorocyclopentane	29038900	930-28-9	C_5H_9Cl
832	Cyclopentyl magie bromua	Cyclopentyl magnesium bromide	29319090	33240-34-5	C_5H_9BrMg
833	o-cloro benzo nitril (2-cloro benzo nitril)	2-Chlorobenzonitrile	29269000	873-32-5	C_7H_4ClN
834	o-Bromo benzo nitril (2- Bromo benzo nitril)	2-Bromobenzonitrile	29269000	2042-37-7	C_7H_4BrN
835	Propiophenon	1-phenyl-1-propanone	29143900	93-55-0	$C_9H_{10}O$

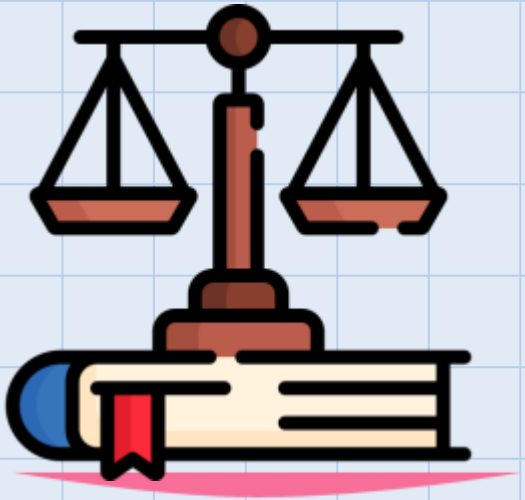

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

Amending and supplementing several articles of Circular No. 32/2017/TT-BCT dated December 28, 2017 of MOIT detailing and guiding the implementation of several articles of the Law on Chemicals and Decree No. No. 113/2017/ND-CP dated October 9, 2017, of the Government detailing and guiding the implementation of several articles of the Law on Chemicals

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3

Add Article 3a after Article 3 "

"Điều 3a. Thời hạn của Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

Term of License to produce and trade in chemicals restricted from production and business in the industrial sector

1. **Giấy phép cấp mới có thời hạn hiệu lực là 5 năm kể từ ngày cấp. Đối với hóa chất hữu cơ khó phân hủy (POP), thời hạn của Giấy phép là 5 năm kể từ ngày cấp hoặc bằng thời hạn đăng ký miễn trừ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, căn cứ theo thời hạn nào đến trước.**

   The new license is valid for 5 years from the date of issue. For persistent organic chemicals (POPs), the term of the License is 5 years from the date of issue or equal to the time limit for registration for exemption specified in Decree No. 08/2022/ND-CP dated January 10. 2022 of the Government detailing several articles of the Law on Environmental Protection, whichever comes first.

2. **Thời hạn của Giấy phép cấp lại và cấp điều chỉnh bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.".**

   The term of the license for re-issuance and adjustment is equal to the remaining term of the issued License.".

Thông tư 17/2022/TT-BCT
Circular 17/2022/TT-BCT

Sửa đổi một số khoản của Điều 6 như sau *Amend several clauses of Article 6 as follows*

a) Sửa đổi khoản 3 ***Clause 3***

"3. Việc ghi nhãn hóa chất được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và được hướng dẫn tại Phụ lục 8 kèm theo Thông tư này."

"3. Chemical labeling is carried out in accordance with the Government's Decree No. 43/2017/ND-CP dated April 14, 2017, on labels of goods, Decree No. 111/2021/ND-CP dated December 9. in 2021 of the Government amending and supplementing several articles of Decree No. 43/2017/ND-CP of the Government on labels of goods and guided in Appendix 8 to this Circular.".

b) Sửa đổi khoản 5 như sau ***Clause 5***

"5. Hình đồ cảnh báo trong vận chuyển hóa chất nguy hiểm được quy định tại Phụ lục III Mẫu nhãn, biểu trưng hàng hóa nguy hiểm ban hành kèm theo Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.".

"5. The warning picture in the transport of dangerous chemicals is specified in Appendix III to the form of dangerous goods labels and logos issued together with the Government's Decree No. 42/2020/ND-CP dated April 8, 2020, prescribe the List of dangerous goods, transport of dangerous goods by road motor vehicles and transport of dangerous goods on inland waterways.".

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Thống nhất việc ghi nhãn và hình đồ cảnh báo với các văn bản pháp luật hiện hành, tránh việc lúng túng không rõ cần tuân thủ theo quy định của thông tư hay các văn bản khác

Unify the labeling and warning graphics with current legal documents, avoiding confusion and uncertainty that need to be complied with the provisions of the circular or other documents

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Thay thế Phụ lục 3, Phụ lục 5 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT bằng Phụ lục 3, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Replace Appendix 3, Appendix 5 of Circular No. 32/2017/TT-BCT with Appendix 3, Appendix 5 issued together with this Circular.

Phụ lục 3

CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Ký hiệu	Mẫu văn bản
Mẫu 03a	Mẫu văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
Mẫu 03b	Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
Mẫu 03c	Mẫu Biên bản họp Hội đồng thẩm định
Mẫu 03d	Mẫu Phiếu nhận xét, đánh giá
Mẫu 03đ	Mẫu báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định

Phụ lục 3

Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

(Kèm theo Thông tư số 17/2022/TT-BCT)

Ký hiệu	Mẫu văn bản
Mẫu 03a	Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định
Mẫu 03b	Mẫu Biên bản họp Hội đồng thẩm định
Mẫu 03c	Mẫu Phiếu nhận xét, đánh giá
Mẫu 03d	Mẫu báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định
Mẫu 03đ	Mẫu chứng thực trên trang phụ bìa của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất sau khi được phê duyệt

Phần II: XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

2.1. Xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp, hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

STT	Tên Hóa chất	Hàm lượng	Số Giấy phép[3]	Ngày cấp	Hoạt động				Số lượng thực nhập, xuất khẩu (Kg)	Nước xuất khẩu hoặc nhập khẩu	Tờ khai Hải quan (số, ngày/tháng/ năm)	Tên tổ chức nước ngoài mua hoặc bán hóa chất, địa chỉ liên hệ	Dự kiến mua năm sau (Kg)
					NK	XK	NK NĐ	XKN Đ					
1.			.....		☐	☐	☐	☐					
2.			.....		☐	☐	☐	☐					
			.....										
			.....		☐	☐	☐	☐					
n			.....		☐	☐	☐	☐					
			Tổng cộng:										

2.2. Xuất, nhập khẩu các hóa chất khác

STT	Tên Hóa chất	Hàm lượng	Tổng lượng nhập khẩu trong năm	Tổng lượng xuất khẩu trong năm
1.				
2.				
n				

Phần II: BÁO CÁO XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

Yêu cầu nội dung:

1. Báo cáo hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đối với các hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, hóa chất Bảng và các hóa chất nguy hiểm khác.

2. Báo cáo tổng khối lượng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo năm và theo quốc gia xuất khẩu hoặc nhập khẩu hóa chất.

STT	Tên thương mại	Thông tin hóa chất/tên thành phần			Hoạt động		Số lượng xuất khẩu, nhập khẩu thực tế (kg)	Quốc gia xuất khẩu hoặc nhập khẩu
		Tên hóa chất	Mã CAS	Hàm lượng[5] (%)	Nhập khẩu	Xuất khẩu		
I. Các hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp [6]								
1.					□	□		
2.					□	□		
….								
n.					□	□		
II. Các hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp [7]								
II.1. Các tiền chất công nghiệp								
1.					□	□		
2.					□	□		
…								

Thông tư 17/2022/TT-BCT
Circular 17/2022/TT-BCT

Yêu cầu báo cáo chi tiết từng loại hóa chất thuộc các danh mục hóa chất có điều kiện, hóa chất hạn chế, tiền chất, hóa chất bảng,… để thuận tiện cho công tác quản lý

Detailed reports are required for each type of chemical on the lists of conditional chemicals, restricted chemicals, precursors, table chemicals, etc. to facilitate management.

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Loại bỏ các phụ lục 1,2,6 *Delete appendices 1, 2, 6*

Phụ lục 1

CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT

Phụ lục 2

CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Phụ lục 6

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY, NỘI DUNG KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Thông tư 17/2022/TT-BCT

Circular 17/2022/TT-BCT

Loại bỏ các phụ lục 1,2,6

Delete appendices 1,2,6

Các phụ lục này đã đi kèm trong nghị định 82/2022/ NĐ-CP để phù hợp với nội dung của nghị định, các yêu cầu về giấy chứng nhận với hóa chất điều kiện, hóa chất hạn chế, xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất đã quy định trong nghị định. Vì vậy việc ban hành các phụ lục biểu mẫu liên quan đi kèm sẽ thuận tiện hơn cho cá nhân, doanh nghiệp khi tìm hiểu

These appendices have been included in Decree 82/2022/ND-CP to be consistent with the contents of the Decree, the requirements for certificates of conditional chemicals, restricted chemicals, and the establishment of a plan to prevent and to response chemical incident specified in the decree. Therefore, it will be more convenient for individuals and businesses to find out the relevant form appendices

QUY ĐỊNH TRONG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM CẦN NẮM RÕ

Regulation on dangerous goods transportation should be paid attention

Giới thiệu chung về hàng hóa nguy hiểm | *General about dangerous goods*

- Hàng nguy hiểm (hàng hóa nguy hiểm) là hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi chở trên đường bộ hoặc đường thủy nội địa có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia.
  Dangerous goods (dangerous goods) are goods containing dangerous substances that have the potential to cause harm to life, human health, the environment, safety and national security when transporting on roads or inland waterways

- Người vận tải là tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hoặc phương tiện thủy nội địa để thực hiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.
  Transporters are organizations and individuals that use road motor vehicles or inland waterway vehicles to transport dangerous goods.

- Người xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hoặc trên phương tiện thủy nội địa hoặc tại kho, bãi lưu giữ hàng hóa nguy hiểm.
  Dangerous goods handlers are organizations and individuals who load and unload dangerous goods on road motor vehicles or inland waterway vehicles or at a dangerous goods warehouses and a storage yards. .

CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM HÓA CHẤT, PHIẾU ATHC, PHÂN LOẠI, GHI NHÃN HÓA CHẤT

Chemical hazard properties, MSDS, chemical classification and labeling

Hóa chất nguy hiểm là hóa chất có một hoặc một số đặc tính nguy hiểm sau đây theo nguyên tắc phân loại của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS): *Hazardous chemical means a chemical having one or more of the following hazardous properties according to the classification principles of GHS :*

a) Dễ nổ; *explosive*

b) Ôxy hóa mạnh; *Strong oxidation*

c) Ăn mòn mạnh; *strong corrosion*

d) Dễ cháy; *flammable*

đ) Độc cấp tính; *Acute toxicity*

e) Độc mãn tính; *chronic toxicity*

g) Gây kích ứng với con người; *cause irritation to humans*

h) Gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; *carcinogenic or potentially carcinogenic*

i) Gây biến đổi gen; *cause genetic variation*

k) Độc đối với sinh sản; *Toxic to reproduction*

l) Tích luỹ sinh học; *bioaccumulation*

m) Ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ; *organic pollution that is difficult to decompose*

n) Độc hại đến môi trường. *harmful to the environment*

Hoá chất độc là hóa chất nguy hiểm có ít nhất một trong những đặc tính nguy hiểm quy định từ điểm đ đến điểm n

NGHỊ ĐỊNH 42/2020/NĐ-CP DECREE 42/2020/NĐ-CP

Thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm
Authority to issue License of transport dangerous goods

BỘ CÔNG AN

Bộ Công an cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm **loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9** theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này (trừ hóa chất bảo vệ thực vật).

The Ministry of Public Security shall grant the license of transport dangerous goods of classes 1, 2, 3, 4, and 9 according to the provisions of Clause 1, Article 4 of this Decree (except for plant protection chemicals).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm **loại 5, loại 8** theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

The Ministry of Science and Technology shall grant Class 5 and Class 8 license to transport dangerous goods according to the provisions of Clause 1, Article 4 of this Decree.

NGHỊ ĐỊNH 42/2020/NĐ-CP

Phía ngoài mỗi bao bì, thùng chứa hàng hóa nguy hiểm có dán biểu trưng nguy hiểm, báo hiệu nguy hiểm ở vị trí dễ quan sát. *On the outside of each package, box containing dangerous goods, there is a sticker of danger logo, danger sign in the most conspicuous position.*

Kích thước nhãn, biểu trưng: *Its size on:*

- Áp dụng đối với kiện hàng: 100 mm x 100 mm; *Package*
- Áp dụng cho Container: 250 mm x 250 mm; *Container*
- Áp dụng trên phương tiện: 500 mm x 500 mm. *Vehicle*

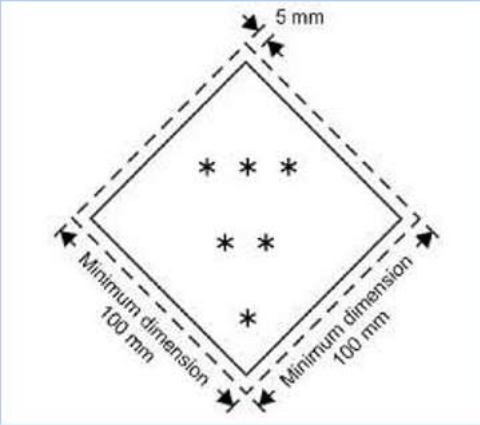

Báo hiệu nguy hiểm hình chữ nhật màu vàng cam, ở giữa có ghi số UN (mã số Liên hợp quốc). Vị trí dán báo hiệu nguy hiểm ở bên dưới biểu trưng nguy hiểm.

The danger signal is an orange-yellow rectangle with the UN number (United Nations code) written in the middle. The location of the danger sign sticker is below the danger symbol.

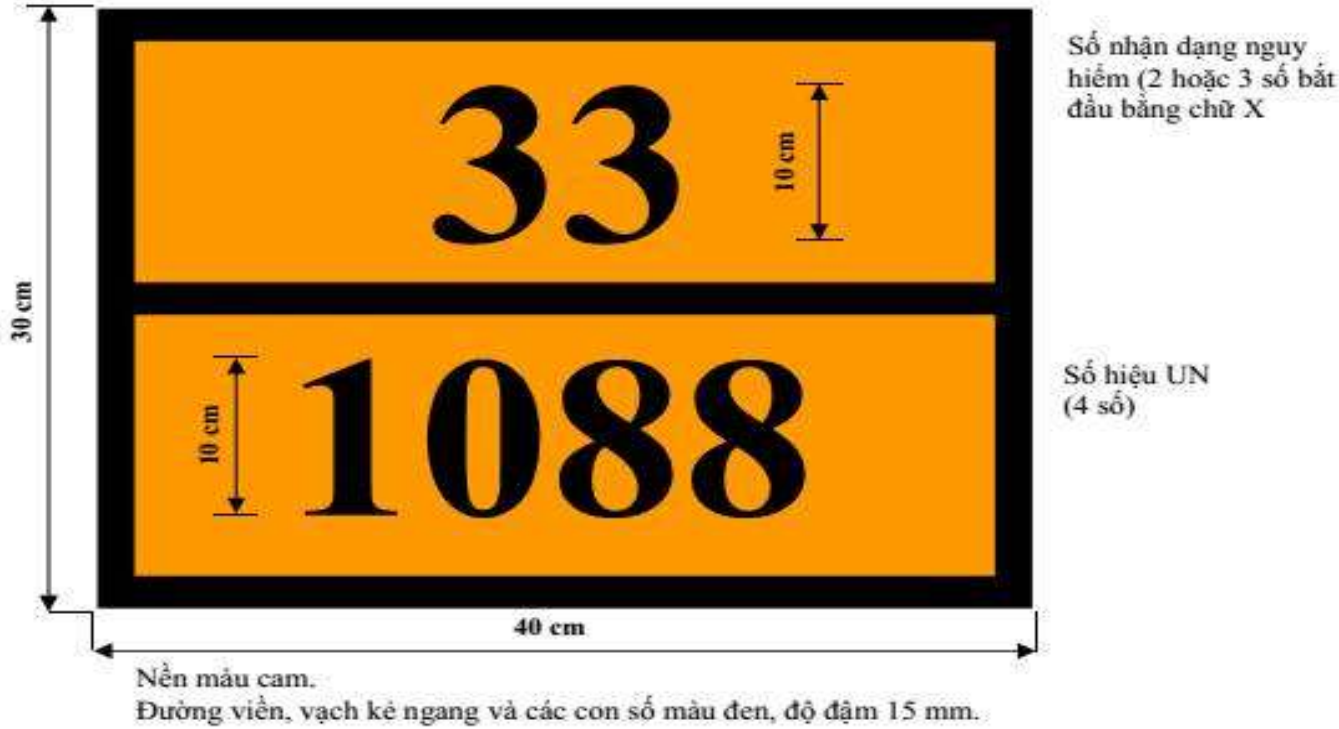

❖Danh mục hàng hóa nguy hiểm | *List of dangerous goods*

- Danh mục hàng hóa nguy hiểm được phân theo loại, nhóm kèm theo mã số Liên hợp quốc và số hiệu nguy hiểm quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

  The list of dangerous goods is classified by type and group together with the United Nations code and the dangerous number specified in Appendix I of Decree No. 42/2020/ND-CP.

- Mức độ nguy hiểm của mỗi chất trong danh mục hàng hóa nguy hiểm được biểu thị bằng số hiệu nguy hiểm với một nhóm có 2 đến 3 chữ số quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

  The level of danger of each substance in the list of dangerous goods is indicated by a hazard number with a group of 2 to 3 digits specified in Appendix II of Decree No. 42/2020/ND-CP.

Đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm

For people involved in transporting dangerous goods

- Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải được tập huấn và được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn theo quy định.

  Drivers of vehicles transporting dangerous goods must be trained and be issued a Certificate of completion of the training program as prescribed.

- Người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm phải được tập huấn và cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn về loại hàng hóa nguy hiểm do mình áp tải, xếp, dỡ hoặc lưu kho bãi theo quy định

  Warehouse keepers, escorts, people loading and unloading dangerous goods must be trained and issued a Certificate of completion of the training program on the type of dangerous goods they escort, load, unload or store according to the law

An toàn trong xếp, dỡ: Yêu cầu chung (Nghị định số 42/2020/NĐ-CP)

Safety on loading , unloading: General requirement (Decree No. 42/2020/ND-CP

- Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển và lưu kho, bãi phải tuân thủ đúng chỉ dẫn về bảo quản, xếp, dỡ, vận chuyển của từng loại hàng hoá nguy hiểm hoặc trong thông báo của người thuê vận tải.
  Organizations and individuals involved in loading and unloading dangerous goods on vehicles and in storage, yards must strictly comply with instructions on storage, loading, unloading and transportation of each type of dangerous goods or in the notice of the charterer.
- Việc xếp, dỡ hàng hoá nguy hiểm phải do người thủ kho, người thuê vận tải hoặc người áp tải trực tiếp hướng dẫn và giám sát. Không xếp chung các loại hàng hóa có thể tác động lẫn nhau làm tăng mức độ nguy hiểm trong cùng một phương tiện. Đối với loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm quy định phải xếp, dỡ, lưu giữ ở nơi riêng biệt thì việc xếp, dỡ phải thực hiện tại khu vực kho, bến bãi riêng biệt.
  The loading and unloading of dangerous goods must be directly guided and supervised by the warehouse keeper, transport supervisor or escort. Do not combine goods that can interact with each other and increase the level of danger in the same vehicle. For types and groups of dangerous goods that require loading, unloading, and storage in separate places, loading and unloading must be done in separate warehouses and yards.
- Trường hợp vận chuyển hàng hoá nguy hiểm không quy định phải có người áp tải thì người vận tải phải thực hiện xếp, dỡ hàng hóa theo chỉ dẫn của người thuê vận tải.
  In cases of dangerous goods are transported without an escort, the carrier must load and unload the goods according to the instructions of the charterer
- Sau khi đưa hết hàng hóa nguy hiểm ra khỏi kho, bãi thì nơi lưu giữ hàng hóa nguy hiểm phải được làm sạch để không ảnh hưởng tới hàng hóa khác theo đúng quy trình quy định.
  After removing all dangerous goods from the warehouse or yard, the place where dangerous goods are stored must be cleaned so as not to affect other goods according to prescribed procedures.

Yêu cầu khi xếp dỡ (QCVN 05A:2020) | *Inquiry for loading, unloading*

a) Trước khi tiến hành xếp dỡ, người phụ trách xếp dỡ phải kiểm tra bao bì, nhãn hiệu và trực tiếp điều khiển hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn.
Before carrying out loading and unloading, the person in charge of this job must check the packaging, labels and direct instructions on safe working method.

b) Cấm xếp các loại hóa chất có khả năng phản ứng với nhau, kỵ nhau hoặc các chữa cháy khác nhau trên cùng một xe, một toa tàu, một xà lan, một thuyền. Các kiện hàng phải xếp khít với nhau; phải chèn lót tránh lăn đổ, xê dịch.
It is forbidden to stack chemicals that can react with each other, incompatible with each other or different types of fire fighting on the same vehicle, a wagon, a barge, or a boat. Packages must be stowed together; must be padded to avoid rolling over, shifting.

c) Khi xếp dỡ hàng phải tuân theo các qui định TCVN 3147: 1990.
When loading and unloading goods, you must comply with TCVN 3147: 1990 regulations.

d) Trên đường vận chuyển, nếu bốc dỡ bớt hàng xuống, phần còn lại phải chèn buộc cẩn thận đảm bảo không lăn, đổ xê dịch mới được tiếp tục vận chuyển.
On the way of transportation, if the goods are unloaded, the rest must be carefully tied to ensure that they do not roll or move before they can continue to be transported.

đ) Trong quá trình xếp dỡ không được kéo lê; quăng vứt, va chạm làm đổ vỡ. Không được ôm vác hóa chất nguy hiểm vào người. Các bao bì đặt đúng chiều ký hiệu qui định.
During loading and unloading, do not drag; throw away, crash and break. Do not carry dangerous chemicals on your body. The solid packaging conforms to the prescribed markings.

e) Phải kiểm tra thiết bị nâng chuyển bảo đảm an toàn mới được tiến hành xếp dỡ các kiện hàng.
Lifting equipment must be checked to ensure safety before loading and unloading packages.

An toàn trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm | *Safety on dangerous goods transportation*

1. Yêu cầu chung | *General requirement*

- Không được vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác đi qua các công trình hầm có chiều dài từ 100m trở lên.
  Explosives, gas, gasoline, oil and other flammable and explosive substances are not allowed to be transported through tunnels with a length of 100m or more.-
- Không được vận chuyển đồng thời người (người tham gia giao thông hoặc hành khách) cùng phương tiện (đã được cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm) đang thực hiện vận chuyển các loại thuốc nổ, khí ga, xăng, dầu và các chất dễ cháy, nổ khác trên cùng một chuyến phà.
  Persons (traffic passengers or passengers) and vehicles (who have been licensed to transport dangerous goods) are not allowed to transport explosives, gas, gasoline, oil and other explosives at the same time. other flammable and explosive substances on the same ferry.

2. Yêu cầu an toàn trong vận chuyển hóa chất (QCVN 05A:2020) | *Safety requirement on transportation*

a) Trước khi xếp hóa chất nguy hiểm lên phương tiện vận chuyển, người có hàng và người phụ trách phương tiện vận chuyển phải cùng kiểm tra, nếu phương tiện vận chuyển đảm bảo an toàn mới được xếp hàng lên.
Before loading hazardous chemicals onto a means of transport, the person in charge of the goods and the person in charge of the means of transport must jointly check if the means of transport is safe to be loaded.

b) Khi vận chuyển các bình khí nén, khí hóa lỏng phải theo các qui định: Yêu cầu an toàn trong vận chuyển của TCVN 6304: 1997.
When transporting compressed gas cylinders, liquefied gas must comply with the following regulations: Transport safety requirements of TCVN 6304: 1997.

Yêu cầu an toàn trong vận chuyển hóa chất (QCVN 05A:2020) |

Safety requirements in chemical transportation (QCVN 05A:2020)

c) Cấm vận chuyển các bình ôxy cùng với bình khí dễ cháy và các chất dễ cháy khác.

It is forbidden to transport oxygen cylinders with flammable gas cylinders and other flammable substances

d) Xe chuyên dụng vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải dán biểu trưng theo quy định; Xe chuyên dụng vận chuyển các chất lỏng dễ cháy ngoài việc dán biểu trưng phải có sử dụng dây tiếp đất. Trên xe phải trang bị phương tiện ứng cứu khẩn cấp thích hợp.

Specialized vehicles transporting dangerous chemicals must display logos according to regulations; Specialized vehicles transporting flammable liquids. in addition to having logo stickers, must use a ground wire. The vehicle must be equipped with appropriate emergency response equipment

e) Khi vận chuyển hóa chất nguy hiểm, xe phải có mui hoặc bạt che tránh mưa, nắng...

When transporting dangerous chemicals, the vehicle must have a roof or tarpaulin to protect it from rain, sun...

f) Cấm vận chuyển hóa chất nguy hiểm chung với người, gia súc và các hàng hóa khác.

Prohibition of transporting dangerous chemicals with people, livestock and other goods.

g) Trên đường vận chuyển hóa chất nguy hiểm, chủ phương tiện không được đỗ dừng phương tiện ở nơi công cộng đông người (chợ, trường học, bệnh viện…). Đối với hóa chất nguy hiểm bị nhiều tác động, khi vận chuyển không được dừng, đỗ nơi phát sinh ra nguồn nhiệt và không được đỗ lâu dưới trời nắng gắt

On the way to transport dangerous chemicals, vehicle owners are not allowed to park or stop their vehicles in crowded public places (markets, schools, hospitals, etc.). For dangerous chemicals that are subject to many impacts, when transporting, do not stop or park where heat is generated and do not park for long periods in the hot sun.

THANK
YOU